TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/KDTM-PT
Ngày: 10-01-2024
Về việc tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Ông Sỹ Danh Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Tỉnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03/01 và ngày 10/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2023/TLPT-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp mua bán".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố C bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 448/2023/QĐ-PT ngày 23/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 542/2023/QĐPT-KDTM ngày 12/12/2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Tập đoàn V.

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Minh V - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 710, đường Nguyễn Huệ, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Tạ Thị Ngọc P - Chức

vụ: Nhân viên quản lý công nợ; Địa chỉ: Số 710, đường Nguyễn Huệ, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Nguyễn Thị Kim H - Chủ Hộ Kinh doanh Kim H.

Địa chỉ: Số 13, Tổ 3, ấp Hòa Long IV, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Trịnh Ngọc A, sinh năm 1994.

Địa chỉ: (Đối diện căn nhà số 13), Tổ 3, ấp Hòa Long IV, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, chị A: Hồ Trung C, sinh năm 1970; Địa chỉ: tổ 29, ấp Long Bình, xã L, Huyện C, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần tập đoàn V là nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Kim H bị đơn đều có đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn V (có chị Tạ Thị Ngọc P đại diện theo ủy quyền) trình bày:*

Vào ngày 01 tháng 9 năm 2020, ông Phạm Minh V – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân V (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn V (gọi tắt là Công ty V)) và bà Nguyễn Thị Kim H - Chủ hộ Kinh doanh Kim H ký hợp đồng nguyên tắc số 028-AGI/2020/HĐNT về việc mua bán phân bón. Bà H là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và là người ký tên hợp đồng. Chị Ngọc A là con dâu – người trực tiếp đứng bán hàng tại cửa hàng và là người làm việc trực tiếp với Công ty V (có văn bản ủy quyền của bà H). Bà H đã mua phân bón của Công ty V nhiều lần nhưng đã thanh toán xong, còn lại các lần chưa thanh toán, cụ thể như sau:

- Ngày 06/4/2021, tại PBH 35482 đặt 330 bao phân, giá 196.300.000 đồng. Ngày 13/10/2021, có trả 100.000.000 đồng, còn nợ lại 96.300.000 đồng.

- Ngày 19/4/2021, tại PBH 36592 đặt 200 bao phân, giá 111.300.000 đồng.

- Ngày 04/5/2021, tại PBH 37533 đặt 400 bao phân, giá 218.100.000 đồng.

- Ngày 08/5/2021, tại PBH 37887 đặt 60 bao phân, giá 31.500.000 đồng.

- Ngày 09/6/2021, tại PBH 40108 đặt 240 bao phân, giá 149.500.000 đồng.

- Ngày 09/6/2021, tại PBH 40109 đặt 260 bao phân, giá 130.800.000 đồng.

Các phiếu bán hàng trên đều là loại phân NPK, tổng cộng số tiền nợ phân bón vốn gốc là 737.500.000 đồng.

Chị Ngọc A đã ký xác nhận các biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 30/4/2021, ngày 31/10/2021, ngày 30/11/2021, ngày 31/12/2021, ngày 28/02/2022, ngày 31/3/2022, ngày 30/4/2022. Ký xác nhận các bảng chi tiết lãi ngày 30/11/2021, ngày 31/12/2021, ngày 28/02/2022, ngày 31/3/2022, ngày 30/4/2022.

Ngày 30/4/2022, tại biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ và bảng chi tiết lãi từ ngày 01/4/2022 – 30/4/2022, chị Ngọc A ký xác nhận còn nợ Doanh nghiệp V (nay là Công ty V) tiền vốn phân bón là 737.500.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 30/4/2022 là 56.994.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi 794.494.000 đồng.

Từ khi ký biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 30/4/2022 đến nay, chị Ngọc A và bà Kim H không thanh toán khoản tiền còn thiếu. Công ty V đã nhiều lần liên hệ với chị Ngọc A và bà H nhưng cố tình tránh né.

Bà H cho rằng đã trả tiền cho Công ty V theo các phiếu thu, ủy nhiệm chi và bản sao kê thì Công ty V không đồng ý vì những khoản này bà H trả một phần là của các đơn hàng khác và một phần là của đại lý Út Nhanh – con của bà H và đều trả trước khi đối chiếu công nợ sau cùng (trước ngày 30/4/2022).

Tại Khoản 3 Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc số 082-AGI/2020/HĐNT ngày 01/9/2020, hai bên có thỏa thuận về trả tiền lãi như sau: "Trong vòng 30 ngày thì bên mua hàng (bà H) phải trả tiền cho Công ty V. Nếu bên mua hàng (bà H) thanh toán trễ hạn thì chịu thêm lãi suất chậm thanh toán tối đa 1,2/tháng tính trên số ngày trễ tương ứng với thời gian và không quá 90 ngày. Nếu từ ngày thứ 90 bên mua hàng (bà H) vẫn chưa thanh toán thì sẽ chịu lãi suất chậm thanh toán 2,0%/tháng nhưng không quá ngày thứ 120".

Nay Công ty Cổ phần Tập đoàn V (gọi tắt là Công ty V) yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H - chủ hộ kinh doanh Kim H và chị Trịnh Ngọc A liên đới trả cho Công ty V tiền vốn phân bón là 737.500.000 đồng và tiền lãi đối với mỗi phiếu mua hàng, thời hạn tính tiền lãi là từ ngày thứ 120 đến ngày 30/4/2022 (ký xác nhận công nợ cuối cùng) với mức lãi suất 1%/tháng, từ ngày 01/5/2022 đến ngày 13/6/2023 là 1,66%/tháng, tổng cộng là 223.913.466 đồng và được làm tròn là 223.900.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 961.400.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi từ ngày 14/6/2023 cho đến khi bà H và chị Ngọc A liên đới trả hết số nợ với lãi suất 1,66%/tháng.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Kim H - chủ hộ kinh doanh Kim H và Trịnh Ngọc A (cùng ủy quyền cho anh Nguyễn Tấn Phúc) trình bày:*

Vào ngày 01 tháng 9 năm 2020, ông Phạm Minh V – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân V (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn V (gọi tắt là Công ty V)) và bà Nguyễn Thị Kim H - Chủ hộ Kinh doanh Kim H ký hợp đồng nguyên tắc số 028-AGI/2020/HĐNT về việc mua bán phân bón. Theo đó, bà H mua phân bón về để bán lại có lợi nhuận. Bà H là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng

ký kinh doanh và là người ký tên hợp đồng. Chị Ngọc A là con dâu – người trực tiếp đứng bán tại cửa hàng và là người làm việc trực tiếp với Công ty V. Bà H đã mua phân bón của Công ty V nhiều lần. Tuy nhiên, số tiền nợ là thuộc về bà Nguyễn Thị Kim H có trách nhiệm trả, không liên quan đến chị Ngọc A nên chị Ngọc A không có nghĩa vụ liên đới với bà H. Bà H mua phân bón rất nhiều lần và nhiều năm, các phiếu bán hàng đang tranh chấp là loại phân NPK.

Bà H thống nhất tiền vốn, tiền lãi và mức lãi suất mà Công ty V yêu cầu. Tuy nhiên, bà H đã trả cho Công ty V tổng cộng 869.450.000 đồng (cụ thể theo các chứng cứ: phiếu thu ngày 19/4/2021 trả 81.600.000 đồng, phiếu thu ngày 25/4/2021 trả 247.700.000 đồng, phiếu thu ngày 24/6/2021 trả 83.450.000 đồng, ủy nhiệm chi ngày 16/8/2021 trả 236.700.000 đồng, ủy nhiệm chi ngày 17/12/2021 trả 40.000.000 đồng, ủy nhiệm chi ngày 18/02/2022 trả 10.000.000 đồng, ủy nhiệm chi ngày 21/3/2022 trả 20.000.000 đồng, bản sao kê tài khoản ngày 12/10/2021 trả 150.000.000 đồng), còn lại 91.950.000 đồng.

Từ khi ký biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 30/4/2022 đến nay, chị Ngọc A và bà Kim H chưa trả thêm khoản tiền còn thiếu cho Công ty V. Nay bà H đồng ý trả cho Công ty V số tiền còn lại là 91.950.000 đồng.

** Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập đoàn V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H - Chủ hộ kinh doanh Kim H trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn V số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 961.400.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H - Chủ hộ kinh doanh Kim H trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn V số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 961.400.000 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập đoàn V về việc yêu cầu chị Trịnh Ngọc A liên đới với bà Nguyễn Thị Kim H - Chủ hộ kinh doanh Kim H trả tiền vốn và tiền lãi cho Công ty Cổ phần Tập đoàn V.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận là 1,66%/tháng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm Công ty Cổ phần Tập đoàn V là nguyên đơn và bà Nguyễn Thị Kim H - Chủ Hộ Kinh doanh Kim H là bị đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị đơn là bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Công ty Cổ phần tập đoàn V – người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Minh V và bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim H là chủ Hộ kinh doanh Kim H kháng cáo trong hạn luật định và hợp pháp. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp với Điều 273, 293 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Công ty Cổ phần tập đoàn V người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Minh V kháng cáo yêu cầu giải quyết buộc chị Trịnh Ngọc A liên đới chịu trách nhiệm cùng với bà Nguyễn Thị Kim H trả toàn bộ số tiền nợ theo như bản án sơ thẩm đã tuyên là 961.400.000đồng và tiếp tục tính lãi 1.66%/tháng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty V, Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ vào bản chính Giấy ủy quyền giữa bà H với chị Ngọc A trong nội dung giấy ủy quyền có thể hiện: *"...bà H ủy quyền cho chị Ngọc A được quyền đại diện cho hộ kinh doanh ký kết các hợp đồng mua bán, các chứng từ, văn bản liên quan đối với các trường hợp phát sinh liên quan đến hợp đồng mua bán với Doanh nghiệp V*"; Từ đó, toàn bộ các bản đối chiếu công nợ, cũng như các chứng cứ là ủy nhiệm chi thì chị Ngọc A cũng là người đứng ra ký xác nhận và thanh toán nợ cho Công ty V; Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bà H không có ủy quyền về nghĩa vụ tài chính cho chị Ngọc A là chưa phù hợp mà cần xác định chị Ngọc A phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà H trả nợ cho Công ty V mới là phù hợp.

Bà Nguyễn Thị Kim H là chủ Hộ kinh doanh Kim H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm số: 02/2023/KDTM-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; không chấp nhận yêu cầu của Công ty V.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà H: Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ về số tiền bà bà H - Chủ hộ kinh doanh Kim H còn nợ thì bà H thống nhất tiền vốn, tiền lãi và mức lãi suất mà Công ty V yêu cầu. Tuy nhiên, bà H cung cấp chứng cứ là bà H đã trả cho Công ty V tổng cộng là 869.450.000 đồng theo các

phiếu thu ngày 19/4/2021, phiếu thu ngày 25/4/2021, phiếu thu ngày 24/6/2021, ủy nhiệm chi ngày 16/8/2021, ủy nhiệm chi ngày 17/12/2021, ủy nhiệm chi ngày 18/02/2022, ủy nhiệm chi ngày 21/3/2022, bản sao kê tài khoản ngày 12/10/2021. Bên cạnh đó, bà H, chị Ngọc A cũng thừa nhận từ khi ký biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 30/4/2022 đến nay thì chị Ngọc A và bà Kim H chưa trả thêm khoản tiền còn thiếu cho Công ty V. Như vậy, những tài liệu chứng cứ do bà H cung cấp đều trả trước ngày hai bên ký xác nhận công nợ cuối cùng là vào ngày 30/4/2022 nên việc bà H yêu cầu cấn trừ số tiền 869.450.000 đồng là chưa phù hợp. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền vốn vay mà bà H còn nợ của Công ty V là 737.500.000 đồng là phù hợp nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành Phố C, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình bày và đề nghị: hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm; Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát chưa hoàn toàn phù hợp nên chỉ chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: các bên đương sự phải chịu theo quy định.

Các phần khác của bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần tập đoàn V;

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim H là chủ Hộ kinh doanh Kim H;

3. Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập đoàn V về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị im Huệ - Chủ hộ kinh doanh Kim H và chị Trịnh Ngọc A liên đới trả

cho Công ty Cổ phần Tập đoàn V số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 961.400.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H - Chủ hộ kinh doanh Kim H và chị Trịnh Ngọc A liên đới trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn V số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 961.400.000 đồng (Chín trăm sáu mươi mốt triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận là 1,66%/tháng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Tập đoàn V (tên cũ là ông Phạm Minh V – Chủ Doanh nghiệp tư nhân V) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.930.000 đồng theo biên lai thu số 0004037 ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Kim H - Chủ hộ kinh doanh Kim H và chị Trịnh Ngọc A liên đới chịu tiền án phí 40.842.000 đồng.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty Cổ phần tập đoàn V người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Minh V được nhận lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012501 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị Kim H là chủ Hộ kinh doanh Kim H phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh phúc thẩm nhưng được khấu trừ 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012521 ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, Nguyễn Thị Kim H là chủ Hộ kinh doanh Kim H được nhận lại số tiền còn lại là 1.000.000đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các phần khác của bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố C;
- Chi Cục THADS thành phố C ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Võ Trinh